

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-3-2022

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Ngải

- Bà Lê Thị Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 323/2021/TLST-HN ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp Ph, xã Ph, huyện Th, tỉnh A.

Bị đơn: Anh Võ Tấn Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp L, xã Nh, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19-11-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Th trình bày: Chị Th với anh Võ Tấn Đ quen biết nhau và được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2013, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nh ngày 01/8/2014. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm, cho đến cuối tháng 01/2015 thì vợ phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn hợp ý nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi với nhau, chị Th đã tạo điều kiện nhiều lần để vợ chồng hàn gắn nhưng không sống với nhau được nữa. Đến ngày 01/02/2016 thì chị Th bỏ về nhà mẹ ruột ở An Giang sống cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th yêu cầu xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Võ Thiên Ân, sinh ngày 04/12/2013 hiện đang sống với chị Th. Sau khi ly hôn chị Th xin được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 09/3/2022 bị đơn anh Võ Tấn Đ trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của vợ anh là chị Phạm Thị Thanh Th về quan hệ hôn nhân. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không còn hợp ý nhau. Từ đó, vợ bỏ về nhà mẹ ruột đến nay. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Võ Thiên Ân, sinh ngày 04/12/2013 hiện đang sống với chị Th. Sau khi ly hôn chị Th xin được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con anh Đ cũng đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến con Võ Thiên Ân theo bản tự khai ngày 22-02-2022: Hiện nay con đang sống với mẹ tên Phạm Thị Thanh Th. Nếu cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng con xin được tiếp tục sống chung với mẹ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh Th đối với anh Võ Tấn Đ có địa chỉ ấp Long An, xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[2] Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh Th với Võ Tấn Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn Càng Long cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 01 tháng 8 năm 2014 đã xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Thấy rằng, theo lời khai hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thanh Th với anh Võ Tấn Đ không còn hạnh phúc, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, vợ chồng thường hay cự cãi với nhau nên chị Th yêu cầu xin ly hôn với anh Đ và anh Đ cũng thống nhất ly hôn. Tuy nhiên do anh Đ đi làm ăn xa nên không đến dự phiên tòa để giải quyết. Thấy rằng, sau khi vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay, chị Th và anh Đ sống ly thân mỗi người sống một nơi, chị Th thì về nhà mẹ ruột ở ấp Phú Thiện, xã Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang còn anh Đ thì đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh và vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Từ đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh Th với anh Võ Tấn Đ.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị Th và anh Đ có 01 người con chung Võ Thiên Ân, sinh ngày 04/12/2013 hiện đang sống với chị Th. Tại bản khai của con Võ Thiên Ân có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Th. Anh Đ có lời khai cũng thống nhất nguyện vọng của con và chị Th cũng đồng ý được quyền tiếp tục nuôi con. Thấy rằng, nguyện vọng của con Võ Thiên Ân là phù hợp với thực tế vì hiện nay, con đang sống chung với chị Th, được học hành và đang thích nghi với môi trường sống cũng như sinh hoạt hằng ngày. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Phạm Thị Thanh Th với anh Võ Tấn Đ cho chị Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Đồng thời anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Th chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, sau khi ly hôn chị Th được quyền yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: chị Th và anh Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh và có tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Th tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều Căn cứ vào các Điều 33, 51, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh Th với anh Võ Tấn Đ. Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 01 tháng 8 năm 2014 do Ủy ban nhân dân xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh cấp cho chị Phạm Thị Thanh Th và anh Võ Tấn Đ không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Phạm Thị Thanh Th với anh Võ Tấn Đ cho chị Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Thiên Â, sinh ngày 04/12/2013.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Phạm Thị Thanh Th chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, chị Th được quyền yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

4. Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: chị Th và anh Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh và có tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh Th tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng chị Th được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006540 ngày 26/22/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. chị Phạm Thị Thanh Th và anh Võ Tấn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- UBND xã Nhị Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Huỳnh Liêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Xuôi

Lê Thị Cảnh

Thạch Huỳnh Liêm

